TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Dung

Ông Lò Tiến Nui

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Bà Tô Đỗ Yến Ly– Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hàng A L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Ngày, tháng, năm sinh: 1968; Nơi sinh: T, Lai Châu

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Hàng A L1 (Đã chết) và con bà Vàng Thị X, sinh năm 1930. Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lù Thị C, sinh năm 1970 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/7/1999, tại bản án số 21/HSST bị cáo Hàng A L bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Vô ý làm chết người", xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo và 24 tháng thử thách. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Hàng A L bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú giao bị cáo cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Vàng Văn H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không có lý do)

2. Vàng Văn N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, Hàng A L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO BKS: 25B1 - 516.15 của gia đình sang thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai để tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực chợ trung tâm thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này), qua trao đổi người đàn ông dân tộc Mông này đã đồng ý đi mua hộ L 500.000 đồng Heroine. Khoảng gần một tiếng sau, người đàn ông này quay lại đưa cho L 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen. Mua được Heroine L mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 cục Heroine màu trắng to bằng đầu ngón tay, L gói lại như ban đầu rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe môtô đi về nhà mình, còn người đàn ông dân tộc mông đi đâu, làm gì L không biết.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 08/6/2019 tại buồng ngủ của gia đình mình ở bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu Hàng A L đã lấy gói Heroine mua được từ chiều ngày 07/6/2019 dùng móng tay cấu nhỏ cục Heroine thành 07 phần sau đó L lấy mảnh nilon màu xanh xé nhỏ ra và gói ngoài từng gói rồi dùng bật lửa ga đốt dính một đầu. Chia xong L cho 07 gói Heroine vừa chia vào trong một lọ nhựa màu vàng cam hình con vịt rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Vàng Văn H, sinh năm: 1999, trú tại: bản T, xã B, huyện T và Vàng Văn N, sinh năm: 1984, trú tại: bản N, xã N, huyện T đến nhà L. Tại đây, Vàng Văn H đặt vấn đề hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, L nhất trí bán Heroine cho H, sau đó L lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt dính một đầu bên trong lọ nhựa màu vàng cam hình con vịt đưa cho H rồi L cầm 200.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) của Học đưa cất vào túi quần sau đang mặc, sau đó L cất giấu lọ nhựa màu vàng cam bên trong có 06 gói Heroine vào trong túi quần bên trái đang mặc. Khi đó Vàng Văn N đi cùng H nên đã chứng kiến việc L bán Heroine cho H. Bán Heroine cho H xong L đi ra ngoài sân nhà vui chơi (cách nhà L khoảng 100 mét). Vàng Văn H và Vàng Văn N sau khi mua được Heroine đã tự ý mở gói Heroine ra sử dụng tại nhà vệ sinh của L bằng hình thức chích.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày Tổ công tác - Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại bản C, xã S, huyện T phát hiện Hàng A L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình giải thích Hàng A L tự giác khai nhận trong túi quần bên trái L đang mặc có 06 gói Heroine, tổ công tác đã mời người làm chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng cùng số tiền 1.000.000 đồng (Trong đó có 200.000 đồng do L bán Heroine mà có).

Tại bản Kết luận giám định số 12/KLGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: 06 (Sáu) gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng lớp nilon màu xanh, được đốt dính một đầu thu giữ của Hàng A L ngày 08/6/2019 sau khi loại bỏ hết hoàn toàn phần bao gói có tổng khối lượng 0,73 gam *(Không phẩy bảy mươi ba gam).*

Tại bản Kết luận giám định số 275/GĐ - KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

"06 (sáu)mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) thu giữ của Hàng A Lư gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine".

Tại bản kết luận giám định số 272/GĐ-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

"1.000.000đ (Một triệu đồng) bao gồm:

- 01 (một) tờ polymer, loại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

- 01 (một) tờ polymer, loại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

- 03 (ba) tờ polymer, loại 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Gửi giám định đều là tiền thật".

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ, ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Hàng A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A L từ đến 30 đến 36 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ và buộc bị cáo chấp hành thời hạn tù còn lại. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu hồng, kích thước (7x2x0,8)cm 01 lọ nhựa màu vàng cam hình con vịt, cao khoảng 7,5cm nắp có đường kính 3,2cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 200.000 đồng thu giữ của Hàng A L. Trả lại cho bị cáo Hàng A L số tiền 800.000 đồng và 01 chùm chìa khóa gồm có hai chìa khóa, 01 bấm móng tay, 01 nhíp nhổ râu, 01 thanh kim loại để lấy ráy tai; Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị cáo Hàng A L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Hàng A L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng hơn 11 giờ, ngày 08 tháng 6 năm 2019 tại nơi ở của mình ở bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hàng A L, sinh năm: 1968 đã có hành vi bán trái phép cho Vàng Văn H, sinh năm: 1999, trú tại: bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày Hàng A L do có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã bị Tổ công tác - Công an huyện T tiến hành kiểm tra và giải thích Hàng A L đã tự giác khai nhận trong túi quần bên trái L đang mặc có 06 gói Heroine, có tổng khối lượng là 0,73 gam mua về để sử dụng và bán kiếm lời, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng cùng số tiền 1.000.000 đồng (Trong đó có 200.000 đồng do L bán Heroine mà có).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Hàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/7/1999, tại bản án số 21/HSST bị cáo Hàng A L bị Tòa án nhân dân

huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Vô ý làm chết người", xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo và 24 tháng thử thách. Đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Khi bị phát hiện bị cáo tự giác khai nhận trong túi quần bên trái đang mặc có 06 gói Heroine, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,73 gam heroine thu giữ của bị cáo Hàng A L đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 bật lửa ga màu hồng, kích thước khoảng (7x2x0,8)cm, 01 lọ nhựa màu vàng cam hình con vịt, cao khoảng 7,5cm nắp có đường kính 3,2cm, vật chứng này là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 200.000 đồng thu giữ của Hàng A L là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Hàng A L, 01 chùm chìa khóa gồm có hai chìa khóa, một bấm móng tay, một nhíp nhổ râu, một thanh kim loại để lấy ráy tai là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi là người đã bán Heroine cho bị cáo (theo lời khai của bị cáo). Do nhân thân, lai lịch của người này không rõ ràng nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

- Đối với Vàng Văn H sinh năm: 1999 trú tại bản T, xã B, huyện T và Vàng Văn N sinh năm: 1984 trú tại bản N, xã N, huyện T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết tại nhà vệ sinh của gia đình Hàng A L hành vi đó là vi phạm hành

chính nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H và N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng Văn H và Vàng Văn N tại nhà vệ sinh của Hàng A L. Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai nhưng L khai nhận không biết việc H và N sử dụng Heroine tại nhà vệ sinh của mình, Vàng Văn H và Vàng Văn N khai nhận tự ý đi vào nhà vệ sinh của L sử dụng Heroine, không xin phép L (L không biết). Vì vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hàng A L về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Gia đình bị cáo Hàng A L thuộc hộ cận nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Hàng A L thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hàng A L 30 (ba mươi) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 21(hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu hồng, kích thước khoảng (7x2x0,8)cm, 01 lọ nhựa màu vàng cam hình con vịt, cao khoảng 7,5cm nắp có đường kính 3,2cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hàng A L.

Trả lại cho bị cáo Hàng A L số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), 01 chùm chìa khóa gồm có hai chìa khóa, 01 bấm móng tay, 01 nhíp nhổ râu, 01 thanh kim loại để lấy ráy tai.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hàng A L.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết